TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 59/2018/HSST
Ngày: 14 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng.

2. Ông Vũ Mạnh Toàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2018/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S - Sinh năm: 1978, tại tỉnh Nam Định;

ĐKHKTT tại: Đội 14, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Chỗ ở: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo thiên chúa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957, (ốm chết năm 2017) và bà Trần Thị S, sinh năm 1960, làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có vợ là Vũ Thị N, sinh năm 1985, hiện làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh ngày 21/4/2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Văn S bị tạm giữ từ ngày 13/7/2018 đến ngày 22/7/2018 được áp dụng biện pháp: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; có mặt.

2. Vũ Văn Ch - Sinh năm: 1984, tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Đội 4, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo thiên chúa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; giới tính: Nam; con ông Vũ Quang Ch, sinh năm 1958, (ốm chết năm 2007) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962, (ốm chết năm 2015); có vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1988, hiện làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có 02 con: Con

lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Vũ Văn Ch bị tạm giữ từ ngày 13/7/2018 đến ngày 22/7/2018 được áp dụng biện pháp: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; có mặt.

3. Đoàn Văn T - **S**inh năm: 1977, tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Đội 15, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo thiên chúa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; giới tính: Nam; con ông Đoàn Văn Th, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1952, cả hai hiện đang làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1982, hiện đang làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có 03 con: Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Đoàn Văn T bị tạm giữ từ ngày 13/7/2018 đến ngày 22/7/2018 được áp dụng biện pháp: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; có mặt.

4. Đoàn Văn T1 - Sinh năm: 1974, tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Đội 15, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo thiên chúa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; giới tính: Nam; con ông Đoàn Văn T, sinh năm 1948, (ốm chết năm 2017) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954, (ốm chết năm 2008); có vợ là Vũ Thị N, sinh năm 1979, hiện làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có 01 con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Đoàn Văn T1 bị tạm giữ từ ngày 13/7/2018 đến ngày 22/7/2018 được áp dụng biện pháp: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; có mặt.

***** *Người làm chứng:* Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/7/2018, Vũ Văn Ch và Đoàn Văn T cùng ngồi uống nước ở xã N, thì Nguyễn Văn S gọi qua mạng FaceBook cho Ch, rủ đến nhà S đánh bạc. Ch đồng ý, rồi rủ Đoàn Văn T đi cùng. S đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và trải chiếu ở nền bếp để cả 3 chơi đánh bạc. Chơi đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì nghỉ ăn cơm trưa, ăn xong khoảng 13 giờ cùng ngày, Ch rủ cả 3 tiếp tục chơi đánh bạc. Chơi được khoảng 15 phút, S hết tiền không chơi nữa ngồi xem. Ch và T tiếp tục chơi. Đến 13 giờ 30 phút có Đoàn Văn T1 đến vào cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đều chơi đánh bạc hình thức đánh "Liêng" ăn tiền, luật chơi như sau: Mỗi người được chia 3 quân bài từ bộ bài tú lơ khơ 52 quân rồi cộng tính điểm, ai có nhiều điểm nhất thì được quyền chia bài. Khi chơi mỗi người tham gia chơi đặt 10.000 đồng gọi là tiền "gà" để vào giữa chiếu. Người chia bài chia cho mỗi người 3 quân bài xong, được "tố" trước rồi lần

lượt đến người kế tiếp bên phải, mỗi lần "tố" thấp nhất 10.0000 đồng, cao nhất 40.000 đồng. Mỗi ván không được "tố" quá 2 lần. Sau khi có người chơi đánh bằng số tiền người "tố" thì lật bài để so kết quả bằng cách cộng nước hoặc so 3 cây đầu hình, "liêng" và "sáp". Theo quy định lần lượt từ chất cơ là lớn nhất, đến rô, nhép, bích. Bài 9 nước là lớn nhất, 10 nước là thấp nhất. Bài có 3 cây đầu hình khác nhau và không liên tiếp nhau gọi là "ảnh", lớn hơn bài có 9 nước song nhỏ hơn "liêng" (là 3 cây liên tiếp nhau, lớn nhất là QKA, nhỏ nhất là A23) và "liêng" nhỏ hơn "sáp" (là 3 cây giống nhau khác chất, lớn nhất 3 quân A, nhỏ nhất là 3 quân 2). Sau khi so sánh kết quả, bài của ai lớn nhất sẽ được thu hết số tiền "gà" và số tiền người chơi "tố". Người thắng sẽ được chia bài tiếp theo. Ch, T, T1 chơi đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện N bắt quả tang. Thu trên chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, số tiền 2.250.000 đồng, thu giữ trong người các đối tượng tổng số tiền 21.000.000 đồng trong đó số tiền dùng để đánh bạc là 11.000.000 đồng (của Vũ Văn Ch 500.000 đồng, Đoàn Văn T1 5.500.000 đồng, của Đoàn Văn T 6.000.000 đồng), số tiền 6.000.000 đồng thu giữ của Đoàn Văn T1, 4.000.000 đồng của Đoàn Văn T không dùng để đánh bạc; thu giữ của Nguyễn Văn S 01 điện thoại Samsung J5 đã qua sử dụng.

Các bị cáo nhận tội và khai nhận về hành vi phạm tội của mình:

Nguyễn Văn S: sử dụng 100.000 đồng để chơi đánh liêng, chơi thua hết tiền thì không chơi nữa.

Vũ Văn Ch: sử dụng 800.000 đồng để đánh liêng. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.250.000 đồng là tiền các đối tượng dùng để đánh bạc, trong đó Ch có 350.000 đồng. Số tiền 11.000.000 đồng thu giữ trên người các đối tượng dùng để đánh bạc trong đó Ch có 500.000 đồng.

Đoàn Văn T: Khi đến nhà Sinh, T mang theo 10.500.000 đồng, sử dụng 6.500.000 đồng để đánh liêng còn 4.000.000 đồng T không sử dụng đánh bạc. Số tiền thu giữ trên chiếu bạc, T có 1.400.000 đồng. Số tiền thu giữ trên người các đối tượng dùng để đánh bạc trong đó T có 5.000.000 đồng.

Đoàn Văn T1: T1 mang theo 11.850.000 đồng, sử dụng 5.850.000 đồng để đánh bạc còn 6.000.000 đồng T1 không sử dụng đánh bạc. Số tiền thu giữ trên chiếu bạc, T1 có 500.000 đồng. Số tiền thu giữ trên người các đối tượng dùng để đánh bạc trong đó T1 có 5.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Vũ Văn Ch, Đoàn Văn T, Đoàn Văn T1 về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo

về tội danh và điều luật như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, cụ thể: Nguyễn Văn S xếp ở vị trí số một của vụ án; Vũ Văn Ch xếp ở vị trí thứ hai trong vụ án; Đoàn Văn T và Đoàn Văn T1 xếp ở vị trí thứ ba trong vụ án; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo T và bị cáo T1 áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm; Xử phạt bị cáo Vũ Văn Ch từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng; Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm; Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T1 từ 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.250.000 đồng; tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Samsung J5 (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Văn S. Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Vũ Văn Ch, Đoàn Văn T, Đoàn Văn T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo Nguyễn Văn S, Vũ Văn Ch, Đoàn Văn T, Đoàn Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nói lời sau cùng: Đều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của nhân chứng, các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố. Như vậy có cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/7/2018 tại nhà mình, Nguyễn Văn S cùng với Vũ Văn Ch, Đoàn Văn T, Đoàn Văn T1 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 13.250.000 đồng.

Điều 321: Tội đánh bạc quy định: *"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."*. Đối chiếu với quy định của bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn S, Vũ Văn Ch, Đoàn Văn T, Đoàn Văn T1 phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Thấy các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân mà các bị cáo vẫn thực hiện.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, trị an, an toàn xã hội, Nhà nước nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nhằm được thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo đã gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực, việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét vị trí, vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Nguyễn Văn S là người khởi xướng, rủ rê, đi mua bài và trải chiếu ở nền bếp nhà mình để cho các bị cáo cùng đánh bạc, sử dụng số tiền 100.000 đồng để tham gia đánh bạc nên bị cáo Sinh xếp ở vị trí thứ nhất trong vụ án. Vũ Văn Ch mặc dù sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc nhưng Ch là người rủ T cùng đến nhà S tham gia đánh bạc và sau khi mọi người ăn trưa xong, bị cáo là người rủ rê các bị cáo đánh bạc nên bị cáo Ch xếp ở vị trí thứ hai trong vụ án. Đoàn Văn T sử dụng số tiền 6.500.000 đồng để đánh bạc và Đoàn Văn T1 sử dụng số tiền 5.850.000 đồng để đánh bạc, mức độ đánh bạc của các bị cáo ngang nhau nên các bị cáo T, T1 có vai trò ngang nhau và xếp ở vị trí thứ ba trong vụ án.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình tại cơ quan

điều tra cũng như trước phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã có sự ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo Nguyễn Văn S, Vũ Văn Ch, Đoàn Văn T và Đoàn Văn T1 mà để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà cho thấy các bị cáo đều có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 bộ bài 52 quân, đã qua sử dụng là công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tiền 13.250.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Samsung J5 (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Văn S liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng, trong đó Đoàn Văn T 4.000.000 đồng, của Đoàn Văn T1 6.000.000 đồng, không dùng vào việc đánh bạc. Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện N đã trả lại cho Đoàn Văn T, Đoàn Văn T1 là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại MIMI màu đen của Vũ Văn Ch, Ch đánh rơi mất, không xác định được địa điểm nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không truy tìm được.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Vũ Văn Ch, Đoàn Văn T, Đoàn Văn T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N là tương đối phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 47; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1]. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Vũ Văn Ch, Đoàn Văn T, Đoàn Văn T1 phạm tội "Đánh bạc";

[2]. - Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án 14/11/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2018 đến ngày 22/7/2018.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Ch 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) kể từ ngày tuyên án 14/11/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2018 đến ngày 22/7/2018.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án 14/11/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2018 đến ngày 22/7/2018

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án 14/11/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2018 đến ngày 22/7/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện N nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Vũ Văn Ch cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện N nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Đoàn Văn T, Đoàn Văn T1 cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của các bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

[3]. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài lá 52 quân, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 13.250.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01chiếc điện thoại Samsung J5 (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Văn S do liên quan đến việc đánh bạc.

Toàn bộ vật chứng vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sư huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sư huyện N và Công an huyện N ngày 19/10/2018.

[4]. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Vũ Văn Ch, Đoàn Văn T, Đoàn Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án;
- Các bị cáo;
- UBND xã N, xã N1 và xã N2;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.